TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰ 12 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2025/HS ST
Ngày:12/12/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - HÀ NỘI

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Phong.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Trịnh và ông Vũ Minh Đoan

- Ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Mai - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện VKSND tham gia phiên tòa***: Ông Bùi Quốc Trưởng – Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 12 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2025/TLST - HS ngày 25 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Cao N** - SN 2002; HKTT và nơi cư trú: Xóm Suối Con, xã Kim B, tỉnh Phú T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc : Mường; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Bùi Văn Xi; Mẹ đẻ: Bùi Thu Thủy; Vợ là Bùi Thị Thoa, đã có 02 con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2023; Tiền án: Không; Tiền sự: Năm 2023 bị Tòa án nhân dân Hện Kim B áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 05/2023/QĐ-TA ngày 01/3/2023, đến ngày 07/6/2024 chấp hành xong về địa phương;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/08/2025 đến nay tại trại tạm giam số 02- Công an TP Hà Nội.

2. Họ và tên: **Bùi Thành Đ** - SN 2006; HKTT và nơi cư trú: Xóm Cóc Lẫm, xã Kim B, tỉnh Phú T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc : Mường; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Bùi Văn Thền; Mẹ đẻ: Bùi Thị Liễn; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/08/2025 đến nay tại trại tạm giam số 02- Công an TP Hà Nội.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Thành Đ là ông Nghiêm Đức H – Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh trợ giúp số 5 Trung tâm TGPLNN, sở Tư pháp thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Cáo trạng của VKSND và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/8/2025, Bùi Cao N gọi điện thoại cho Đ qua ứng dụng Facebook hỏi Bùi Thành Đ có 200.000 đồng thì Đ bảo có. Sau đó N điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA VISION biển kiểm soát 28FB-009.86 đến phòng trọ của Đ ở tổ dân phố Thần Nữ, phường Đồng Văn, tỉnh Ninh Bình rủ Đ "đi mua tí đồ về chơi" thì Đ đồng ý. Đ đưa cho N 200.000 đồng để mua ma túy sử dụng chung. N chở Đ đến khu vực

chợ Cháy thì bảo Đ đứng đợi rồi đi một mình vào đường cánh đồng vắng để mua ma túy. Tại đây, N gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy Heroine với giá 700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, trên đường quay lại đón Đ thì N bị Công an xã Ứng Hòa, TP Hà Nội phát hiện bắt quả tang. Thu giữ một số vật chứng gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION BKS 28FB-009.86 màu xám đã cũ có số khung RLHJK0354RV077281, số máy JK03E3391722.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu vàng đã qua sử dụng có số IMEI1: 353076690862258, số IMEI2: 353076690981223, bên trong không chứa sim điện thoại.

- 01 túi nilon kích thước 10x6 cm bên trong có bột màu trắng nghi là chất ma tuý nên Công an đã niêm phong gửi đi giám định theo quy định.

Cùng ngày 11/8/2025, Bùi Thành Đ đầu thú tại Công an xã Ứng Hòa, TP Hà Nội và giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y17 màu xanh đã qua sử dụng có số IMEI1: 861972048932758; số IMEI2: 861972048932711 đã qua sử dụng

Tại Bản kết luận giám định số 5166/KL-KTHS ngày 20/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,514 gam.*

Sau khi tạm giữ các bị cáo, Cơ quan điều tra tiến hành test nhanh chất ma túy trong nước tiểu ngày 11/8/2025 xác định Bùi Cao N dương tính với chất ma túy còn Bùi Thành Đ âm tính với chất ma túy nên đã tiến hành thu giữ mẫu nước tiểu của Bùi Cao N và ban hành Quyết định trưng cầu giám định mẫu nước tiểu đã thu giữ của Bùi Cao N.

Tại Bản kết luận giám định số 5229 ngày 21/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận: *Trong mẫu nước tiểu của Bùi Cao N thu ngày 11/8/2025 gửi giám định có tìm thấy chất ma túy loại Morphine*.

Tại cơ quan điều tra, N khai nhận sáng ngày 11/8/2025 đã sử dụng ma túy Heroine dưới hình thức "Chích" tại khu vực xóm Nà Bờ, xã Hợp Kim, tỉnh Phú T. Ngày 20/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an TP Hà Nội đã tiến hành dẫn giải Bùi Cao N đến địa điểm N thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tại đây Bùi Cao N đã thực nghiệm lại hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình.

Quá trình điều tra còn xác định được N là người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 05/2023/QĐ-TA ngày 01/3/2023 của Tòa án nhân dân Hện Kim B, tỉnh Hòa Bình. Sau khi chấp hành xong thời hạn cai nghiện bắt buộc, chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Kim B, tỉnh Hòa Bình cũ đã ban hành Quyết định số 65 ngày 18/6/2024 về việc quản lý sau cai nghiện ma túy đối với Bùi Cao N trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày 18/6/2024 đến ngày 18/6/2026.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT - VKS ngày 21/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12-Hà Nội đã truy tố bị cáo Bùi Cao N và Bùi Thành Đ ra trước tòa để xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng mà VKSND đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân giữ nguyên quan điểm về tội danh, điều luật áp dụng theo nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1

Điều 249 của Bộ luật hình sự, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Cao N từ 42 đến 54 tháng tù phạt bị cáo Bùi Thành Đ từ 42 đến 48 tháng tù đều về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2025; Đề nghị xử lý vật chứng của vụ án; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận; Lời nói sau cùng của các bị cáo là đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên cùng những người tiến hành tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan và của người tiến hành tố tụng...do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:*

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với nội dung kết luận của cơ quan điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quản tang, Biên bản niêm phong và tạm giữ đồ vật, tài liệu, Phiếu phân tích sơ bộ, Kết luận giám định... Chứng tỏ đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/8/2025, Bùi Cao N rủ Bùi Thành Đ đi mua ma túy thì Đ đưa cho N 200.000 đồng để mua ma túy sử dụng chung. N điều khiển xe máy biển kiểm soát 28FB-008.96 chở Đ đến khu vực chợ Cháy thì Đ xuống xe đứng chờ còn N một mình đi đến khu vực cánh đồng thuộc thôn Tứ Kỳ, xã Ứng Hòa, TP Hà Nội gặp và mua 01 gói Heroin có khối lượng 0,514 gam của một người đàn ông không quen biết với giá 700.000 đồng. Trên đường đi về, N bị công an xã Ứng Hòa, TP Hà Nội bắt quả tang cả người cùng tang vật. Riêng Bùi Thành Đ sau đó cũng đã đến Công an xã Ứng Hòa, TP Hà Nội đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi cùng N phạm tội.

Với các hành vi nêu trên, việc Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hà Nội truy tố Bùi Cao N và Bùi Thành Đ ra trước Tòa để xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật. Tội danh và hình phạt quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án có đồng phạm mang tính giản đơn trong đó vai trò của bị cáo N là chủ yếu và xuyên suốt quá trình phạm tội nên phải chịu mức hình phạt cao hơn so với mức hình phạt sẽ áp dụng đối với bị cáo Đ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma tuý, phương hại đến sức khoẻ của bản thân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an địa phương... khiến dư luận bất bình, đòi hỏi phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự với một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện mới đủ sức răn đe riêng và phòng ngừa chung.

Do bị cáo bản thân nghiện ngập, lại phạm tội nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giúp các bị cáo thấm thía về tội lỗi của mình mà ăn năn hối cải về sau.

[3] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt:*

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nên khi quyết định hình phạt có cân nhắc đến việc bị cáo Đ đã ra đầu thú, cả hai bị cáo trong quá trình tố tụng thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải là tình tiết quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà giảm nhẹ một phần hình phạt để chứng tỏ sự nhân đạo của Pháp luật.

[4] *Về các vấn đề liên quan:*

- Đối với người đàn ông bán ma tuý cho Bùi Cao N, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

- Hành vi sử dụng ma tuý vào ngày 08/11/2025 của Bùi Cao N có dấu hiệu của tội Sử dụng trái phép chất ma tuý nhưng do N sử dụng ma tuý tại khu vực xóm Nà Bờ, xã Hợp Kim, tỉnh Phú T nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an TP Hà Nội đã cHển tài liệu đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú T để xử lý theo thẩm quyền nên không xem xét trong vụ án này.

- Do các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định… nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng và án phí:

Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA VISION biển kiểm soát 28FB-008.96 mà N dùng để chở Đ đi mua ma tuý xác định là chị Quách Thị Hòa Bình (SN: 2003; Nơi cư trú: Xóm Cóc Lẫm, xã Kim B, tỉnh Phú T). Chị Bình cho chị Bùi Thị Thoa (là vợ N) mượn để làm phương tiện đi lại. Ngày 11/8/2025, chị Bình, chị Thoa không biết N dùng xe máy đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy nêu trên cho chị Bình là có căn cứ.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu vàng mà N dùng để liên lạc với Đ để đi mua ma tuý xác định là của chị Bùi Thị Thoa. Chị Thoa không biết N sử dụng chiếc điện thoại nêu trên vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị Thoa là có cơ sở.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y17 màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Thành Đ là phương tiện liên lạc để thực hiện tội phạm do vẫn còn giá trị sử dụng nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

01 phong bì dán kín hoàn lại sau giám định, các mép có chữ ký của các đối tượng, Điều tra viên và Giám định viên, bên trong có chứa chất ma tuý loại Heroine theo Kết luận giám định 5166/KL-KTHS ngày 20/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ**.**

Ngoài hình phạt, các bị cáo còn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Cao N và Bùi Thành Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51(áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Đ), Điều 58 Bộ luật hình sự, xử:

Phạt bị cáo Bùi Cao N 45 (bốn mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2025. Tiếp tục giam bị cáo để hỗ trợ công tác thi hành án.

Phạt bị cáo Bùi Thành Đ 40 (bốn mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2025. Tiếp tục giam bị cáo để hỗ trợ công tác thi hành án.

3. Áp dụng điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bì thư niêm phong có chữ ký của các đối tượng Bùi Cao N, Giám định viên Trương Trọng Việt, cán bộ Đào Văn H. (phong bì không kiểm tra bên trong).

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y17 màu xanh có số IMEI1: 861972048932758; số IMEI2: 861972048932711 bên trong có 01 sim của nhà mạng Vinaphone có số seri 89840200011664277421 và 01 sim của nhà mạng Vietel có số seri 8984048000901479421 đã qua sử dụng.

Toàn bộ tang vật hiện đang lưu trữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/12/2025.

4. Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc Bùi Cao N và Bùi Thành Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:
- *Trung tâm Lý lịch TP TW-Bộ Tư pháp;*
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *Công an, VKSND khu vực 12-Hà Nội;*
- *Phòng THADS khu vực 12-Hà Nội*;
- *UBND xã Kim B, tỉnh Phú T.*
- *Bị cáo; Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phùng Văn Phong